

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt theo bảng dưới đây:

1. Đối với vật tư, vật liệu, vật tư thiết bị đưa vào sử dụng

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Đối với các vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng: xi măng, cát, đá, sỏi, gạch xây, thép xây dựng,....	- Nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có) theo mẫu quy định tại Chương V của HSMT - Nhà thầu có bản cam kết cung cấp vật tư, vật liệu theo đúng yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải có các bản cam kết.	Không có đầy đủ nội dung đáp ứng theo yêu cầu nêu trên.
2	Đối với vật tư, vật liệu điện khác: Phụ kiện, dây dẫn, dây chống sét, phụ kiện cáp quang, ...	- Có bảng kê khai nguồn gốc xuất xứ dự kiến sử dụng theo mẫu quy định tại Chương IV của HSMT. - Có catalogue, tài liệu kỹ thuật của vật tư thiết bị, có bảng cam kết thông số kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật.	Không có đầy đủ nội dung đáp ứng theo yêu cầu nêu trên.
3	- Tính đáp ứng của vật tư, vật liệu điện chính chào thầu theo yêu cầu tại Các bảng yêu cầu đáp ứng kỹ thuật cụ thể - Mục D - Chương V - EHSMT: - Đối với các VTTB chính sau nhà thầu phải cung cấp tài liệu theo yêu cầu dưới đây:	Nêu rõ tên nhà sản xuất, nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu chứng minh tính đáp ứng theo quy định tại các mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6.	Không nêu rõ tên nhà sản xuất, nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu (sử dụng các từ như “hoặc tương đương” “tương tự”) hoặc nêu nhiều nhà sản xuất đối với 1 loại vật tư nhưng không khẳng

	+ Cột thép; + Dây dẫn ACSR185/29, dây chống sét TK50 và OPGW 57/24 + Cáp quang OPGW 57/24 + Cách điện thủy tinh + Chống sét van <i>(Nhà thầu chào 01 nguồn gốc xuất xứ đối với vật tư thiết bị chính. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hơn 01 nguồn gốc xuất xứ đối với từng VTTB chính thì nhà thầu phải chỉ rõ 01 phương án chính. Bên mời thầu chỉ xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn))</i>		định phương án chính kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ. Hoặc vật tư chào thầu không đáp ứng các yêu cầu quy định tại các mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6.
3.1	Giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.	Đánh giá theo E-CDNT 10.8 Chương II của HSMT	Đánh giá theo E-CDNT 10.8 Chương II của HSMT
3.2	Biên bản thí nghiệm mẫu (Type Test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương.	Có Biên bản thí nghiệm mẫu theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương	Không có Biên bản thí nghiệm mẫu theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương
3.3	Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất	Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu	Không có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ
3.4	Nhà sản xuất phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm sản xuất hàng hóa tương tự	Có tài liệu chứng minh Nhà sản xuất có ít nhất 05 năm kinh nghiệm	Không có tài liệu chứng minh Nhà sản xuất có ít nhất 05 năm kinh

		sản xuất hàng hóa tương tự (<i>danh sách HĐ, bản sao HĐ, giấy xác nhận vận hành, biên bản đóng điện hoặc tài liệu tương đương</i>)	nghiệm sản xuất hàng hóa tương tự
3.5	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết quy định tại chương V của E-HSMT	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính
3.6	Bảo hành: Thời gian bảo hành là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa hàng hóa vào vận hành (<i>Chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu hạng mục công trình xây dựng, công trình đã hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng</i>)	Có văn bản cam kết tuân thủ yêu cầu bảo hành	Không có văn bản cam kết tuân thủ yêu cầu bảo hành
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Không am hiểu về điều kiện tự nhiên và vị trí của công trình, không am hiểu về thuận lợi, khó khăn về mặt bằng thi công, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, và phương án đền bù đất thi công hoặc có nhưng không rõ ràng, không phù hợp
2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán	- Có bản vẽ tổng mặt bằng trong đó thể hiện	- Không có hoặc có bản vẽ tổng mặt bằng nhưng

	trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	đầy đủ kho chứa vật liệu, bãi chứa vật tư, vật liệu, lán trại, nhà điều hành công trường, hệ thống điện, nước ... - Có thuyết minh về mặt công trình trong đó thể hiện đầy đủ kế hoạch bố trí kho vật liệu, bãi chứa vật tư, vật liệu, lán trại, nhà điều hành công trường, hệ thống điện nước ...	không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi. - Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi.
3	Thi công xây dựng: - ĐZ 110kV gồm: xây dựng móng cột, tiếp địa đường dây, lắp dựng cột, lắp đặt cách điện, phụ kiện đường dây, kéo rải căng dây... - Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các điểm đầu nối, giao chéo với đường dây trung áp hiện hữu để giảm thiểu tối đa thời gian cắt điện (<i>Nhà thầu phải chứng minh có đủ năng lực thi công hotline</i>). Trường hợp nhà thầu thuê đơn vị khác thực hiện thi công đầu nối hotline thì cần cung cấp hợp đồng nguyên tắc đối với đơn vị thực hiện. - Các giải pháp thực hiện các công việc phục vụ công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (<i>ng nghiệm thu đóng điện với đơn vị quản lý vận hành; nghiệm thu đưa vào sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước...</i>)	- Có giải pháp kỹ thuật rõ ràng, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các điểm đầu nối, giao chéo với đường dây trung áp hiện hữu để giảm thiểu tối đa thời gian cắt điện (<i>có hợp đồng nguyên tắc trong trường hợp thuê đơn vị khác thực hiện</i>) - Có các giải pháp thực hiện các công việc phục vụ công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	- Giải pháp kỹ thuật không rõ ràng, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không Trình bày hoặc không cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các điểm đầu nối, giao chéo với đường dây trung áp hiện hữu (<i>không có hợp đồng nguyên tắc trong trường hợp thuê đơn vị khác thực hiện</i>) - Không có hoặc các giải pháp thực hiện các công việc phục vụ công tác nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng không phù hợp
4	Giải pháp, biện pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các vật tư thiết bị của công trình cũ.	Có giải pháp, biện pháp kỹ thuật rõ ràng , hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến	Giải pháp, biện pháp kỹ thuật không rõ ràng , không hợp lý, không phù hợp với điều kiện

		độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng...	biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Các biện pháp chuẩn bị thi công.	Mô tả đầy đủ, chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công (<i>Kiểm tra và khảo sát công trường vận chuyển, cung cấp bảo quản vật tư, kho bãi, lán trại...</i>) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Không mô tả hoặc mô tả không đầy đủ, không chi tiết phương án, giải pháp trình tự thi công hoặc không theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.
2	Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Không nêu hoặc nêu không đầy đủ biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.
3	Biện pháp thi công móng cột, lắp dựng cột, cách điện, phụ kiện, kéo dây cho tuyến ĐZ 110kV; Phương án cắt điện thi công.	Có nêu biện pháp thi công các hạng mục trong Phần ĐZ 110kV: móng, lắp dựng cột, kéo dây, thu hồi..., đầy đủ, chi tiết. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Không nêu hoặc nêu không đầy đủ biện pháp thi công các hạng mục Phần ĐZ 110kV: móng, lắp dựng cột, kéo dây, thu hồi..., Không có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công hoặc các bản vẽ thể hiện không đầy đủ phương án thi công.
4	Biện pháp thi công hệ thống đường tạm, kéo rải dây dẫn và phương án hoàn trả mặt bằng hiện trạng (<i>nếu có</i>)	Nhà thầu phải có biện pháp, phương án bồi thường hoa màu trong quá trình thi công hệ thống đường tạm, kéo rải căng dây để đảm bảo	Không có biện pháp, phương án bồi thường hoa màu trong quá trình thi công hệ thống đường tạm, kéo rải căng dây để đảm bảo tiến độ triển

		tiến độ triển khai đồng thời phải có phương án hoàn trả mặt bằng hiện trạng <i>(nếu có)</i>	khai và không có phương án hoàn trả mặt bằng hiện trạng <i>(nếu có)</i>
5	Giải pháp trắc địa thi công công trình	Nhà thầu phải có các giải pháp, biện pháp trắc địa thi công công trình hợp lý, khả thi, phù hợp với hệ thống lưới đường truyền, hiện trạng công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công	Nhà thầu không có hoặc các giải pháp, biện pháp trắc địa thi công công trình không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hệ thống mốc đường truyền, hiện trạng công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công
6	Biện pháp phối hợp với đơn vị quản lý vận hành về công tác nghiệm thu kỹ thuật đóng điện, thi công các vị trí giao chéo với đường dây đang quản lý vận hành	Nhà thầu phải có biện pháp rõ ràng, hợp lý trong việc phối hợp với đơn vị quản lý vận hành về công tác nghiệm thu kỹ thuật đóng điện, thi công các vị trí giao chéo với đường dây đang quản lý vận hành	Nhà thầu không có biện pháp phối hợp với đơn vị quản lý vận hành về công tác nghiệm thu kỹ thuật đóng điện, thi công các vị trí giao chéo với đường dây đang quản lý vận hành hoặc có nhưng không rõ ràng, không hợp lý
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

4. Tiến độ thi công

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công không quá 900 ngày <i>(có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ, lễ tết)</i> kể từ ngày khởi công	Đề xuất tiến độ thi công không quá 900 ngày <i>(có tính điều kiện thời tiết, ngày nghỉ, lễ tết)</i> kể từ ngày khởi công.	Không đảm bảo theo các nội dung yêu cầu
2	Tính phù hợp: - Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. - Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực, thiết bị không phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án

3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT bao gồm: - Biểu đồ tiến độ thi công gói thầu. - Các biểu đồ nhân lực, thiết bị, vật tư vật liệu phù hợp với biểu đồ tổng tiến độ thi công.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT bao gồm: - Biểu đồ tiến độ thi công gói thầu - Các biểu đồ nhân lực, thiết bị, vật tư vật liệu phù hợp với biểu đồ tổng tiến độ thi công	Không đáp ứng yêu cầu mục bên
4	Có đề xuất thời gian hoàn thành công trình hoặc đề xuất thời gian rút ngắn tiến độ theo yêu cầu	Có đề xuất	Không đề xuất hoặc đề xuất không đảm bảo yêu cầu
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

5. Biện pháp đảm bảo chất lượng

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Các biện pháp đảm bảo chất lượng bao gồm: - Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (<i>đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị....</i>): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra. - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm và có cam kết xóa tồn tại trong 30 ngày kể từ ngày công trình nghiệm thu đóng điện.	Trình bày không đầy đủ các nội dung yêu cầu

	- Cam kết xóa tồn tại trong 30 ngày kể từ ngày công trình nghiệm thu đóng điện. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.		
2	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu	Trình bày sơ đồ, thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu đảm bảo phù hợp với biện pháp, tiến độ công trình	Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ sơ đồ, thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu hoặc không đảm bảo phù hợp với biện pháp, tiến độ công trình
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
2	Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
3	Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về

			biện pháp tổ chức thi công.
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Bảo hành: - Đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. - Có quy trình bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn ≥ 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Có quy trình bảo hành công trình hợp lý, khả thi	Không đáp ứng một trong các nội dung yêu cầu
2	Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (<i>gồm các nội dung vi phạm được đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</i>): - Nhà thầu cung cấp văn bản cam kết với các nội dung: “Cam kết có uy tín trong việc tham dự thầu (<i>không có các trường hợp sau: không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu; không thương thảo hợp đồng; đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng</i>) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (<i>không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà</i>	Nhà thầu có cam kết và không có nội dung nào vi phạm được đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Nhà thầu không có cam kết hoặc có ≥ 01 nội dung vi phạm hoặc ≥ 01 hợp đồng vi phạm hoặc có thông tin vi phạm được đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

	thầu). Thời gian cam kết là trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu được thành lập chưa đến 05 năm tính đến thời điểm đóng thầu thì thời gian cam kết là từ ngày thành lập đến thời điểm đóng thầu”. - Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào thì bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 của Luật Đấu thầu.		
	Kết luận	Các tiêu chí nêu trên được xác định là đạt	Có một hoặc các tiêu chí nêu trên được xác định là không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không được phép